

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản; kinh phí quản lý, vận chuyển, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm (chương trình ATTP) và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Mua sắm hóa chất, vắc xin, vật tư, dụng cụ, xét nghiệm mẫu giám sát dịch bệnh thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; xét nghiệm mẫu giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo số 1585/BC-STC ngày 29/3/2024 (kèm theo Tờ trình số 189/TTr-CNTY ngày 25/3/2024 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thanh Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản; kinh phí quản lý, vận chuyển, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm (chương trình ATTP) và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Mua sắm hóa chất, vắc xin, vật tư, dụng cụ, xét nghiệm mẫu giám sát dịch bệnh thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; xét nghiệm mẫu giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2024, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Dự toán kinh phí thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản; kinh phí quản lý, vận chuyển, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm (chương trình ATTP), cụ thể:

- Tổng giá trị dự toán: 7.586.000.000 đồng, trong đó:

+ Dự toán kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản: 6.500.000.000 đồng.

+ Dự toán kinh phí quản lý, vận chuyển, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm (chương trình ATTP): 1.086.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế đã giao cho đơn vị tại Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Thanh Hóa.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm hóa chất, vắc xin, vật tư, dụng cụ, xét nghiệm mẫu giám sát dịch bệnh thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; xét nghiệm mẫu giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024 *(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo)*.

3. Đơn vị thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thanh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của nội dung tham mưu, thẩm định và hồ sơ, tài liệu số liệu liên quan đối với các nội dung phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu nêu trên; đảm bảo minh bạch, đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật, không làm thất thoát ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này để triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ trình tự, các bước công việc theo đúng quy định của pháp luật về dự toán, lựa chọn nhà thầu và pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, tính pháp lý đối với các hồ sơ, chứng từ cung cấp, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định; tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc liên quan đến ngành mình; kiểm tra, hướng dẫn Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện các công việc đảm bảo theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

PHỤ LỤC 01: Dự toán kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

DVT: Nghìn đồng.

| Stt | Nội dung | Thành tiền |
|------------|--|------------------|
| | Tổng cộng | 6.500.000 |
| I | KINH PHÍ TUYÊN TUYÊN, HỌP SƠ KẾT, TỔNG KẾT VÀ THAM DỰ HỘI NGHỊ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH | 177.040 |
| 1 | Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản | 12.000 |
| 2 | Sổ theo dõi, quản lý đàn chó cấp xã, phường, thị trấn | 44.640 |
| 3 | Kinh phí tham gia các Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết công tác chăn nuôi, thú y. | 60.400 |
| 4 | Kinh phí tuyên truyền trên báo (02 - 03 số báo) | 60.000 |
| II | KINH PHÍ ĐÀO TẠO TẬP HUẤN | 910.140 |
| 1 | Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ | 859.740 |
| 2 | Cử cán bộ đi đào tạo về công tác chuyên môn | 50.400 |
| III | KINH PHÍ GIÁM SÁT CÔNG TÁC TIÊM PHÒNG VẮC XIN | 411.180 |
| 1 | Kinh phí cho đoàn công tác đi kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Kế hoạch tiêm phòng tại 27 huyện, thị xã, thành phố | 95.688 |
| 2 | Kinh phí giám sát sau tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng | 76.047 |
| 3 | Kinh phí giám sát sau tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm | 120.550 |
| 4 | Kinh phí giám sát sau tiêm phòng vắc xin Đại | 51.502 |
| 5 | Kinh phí giám sát sau tiêm phòng vắc xin Dịch tả lợn Châu Phi | 67.393 |
| IV | KINH PHÍ GIÁM SÁT BỊ ĐỘNG CÁC Ổ DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM | 527.360 |
| 1 | Kinh phí, công tác phí, xe đi lại công tác đi kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc | 93.030 |
| 2 | Giám sát, chẩn đoán dịch bệnh đối với các trường hợp báo cáo có ổ dịch trên đàn gia súc, gia cầm nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm thuộc danh mục phải công bố dịch | 128.050 |
| 3 | Giám sát định kỳ, đột xuất lưu hành, cảnh báo sớm dịch bệnh đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Bệnh Tai xanh ở lợn | 170.160 |
| 4 | Giám sát định kỳ lưu hành, cảnh báo sớm dịch bệnh đối với bệnh Cúm gia cầm tại các Chợ kinh doanh gia cầm sống trên địa bàn tỉnh | 136.120 |

| | | |
|-------------|---|------------------|
| V | KINH PHÍ GIÁM SÁT DỊCH BỆNH THỦY SẢN | 362.190 |
| 1 | Thực hiện giám sát định kỳ bệnh Đốm trắng (WSD), bệnh hoại tử gan tụy (EMS) trên tôm nuôi | 218.400 |
| 2 | Giám sát, chẩn đoán dịch bệnh động vật thủy sản đối với các trường hợp được báo cáo nghi ngờ mắc bệnh phải công bố dịch bệnh và sự cố môi trường | 111.600 |
| 3 | Kiểm tra môi trường nước, môi trường nuôi trồng thủy sản khi có sự cố môi trường | 32.190 |
| VI | VẬT TƯ, DỤNG CỤ DỰ PHÒNG CHỐNG DỊCH PHÁT SINH | 137.246 |
| 1 | Vật tư quần áo bảo hộ, kính, ủng, găng tay, vật tư lấy mẫu, xử lý mẫu, dung môi bảo quản mẫu các ổ dịch phát sinh ngoài dự kiến, các bệnh mới, đặc biệt là bệnh lây từ động vật sang người như bệnh Đại, các chủng Cúm gia cầm mới... | 67.246 |
| 2 | Dự phòng gây bắt chó phục vụ công tác bắt chó nghi mắc bệnh tiêu hủy, tiêm phòng tại các ổ dịch bệnh Đại phát sinh trên địa bàn tỉnh. | 70.000 |
| VII | KINH PHÍ MUA VẮC XIN, HÓA CHẤT SÁT TRÙNG DỰ PHÒNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH | 3.899.440 |
| 1 | Vắc xin Lở mồm long móng type O | 61.140 |
| 2 | Vắc xin Cúm gia cầm | 304.000 |
| 3 | Hóa chất sát trùng phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm | 2.808.000 |
| 4 | Vắc xin Dịch tả lợn Châu Phi loại 1 liều 1 mũi | 300.300 |
| 5 | Vắc xin Đại | 426.000 |
| VIII | CHI PHÍ KHÁC | 75.404 |
| 1 | Chi phí gói thầu mua vắc xin, hoá chất sát trùng dự phòng công tác phòng, chống dịch | 49.214 |
| 2 | Chi phí gói thầu xét nghiệm mẫu giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm | 6.930 |
| 3 | Chi phí gói thầu mua vật tư, dụng cụ, bảo hộ lao động phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản | 12.330 |
| 4 | Chi phí gói thầu xét nghiệm mẫu giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm | 6.930 |

**PHỤ LỤC 02: Dự toán kinh phí quản lý, vận chuyển, giết mổ, kinh doanh
thịt gia súc, gia cầm (Chương trình ATTP) năm 2024**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

DVT: Nghìn đồng.

| Stt | Nội dung | Thành tiền |
|-------------|---|-------------------|
| | TỔNG CỘNG | 1.086.000 |
| I | KINH PHÍ HỘI NGHỊ | 900 |
| II | KINH PHÍ THANH TRA, KIỂM TRA | 53.200 |
| 1 | Kinh phí 02 đoàn kiểm tra liên ngành: | 28.200 |
| 2 | Thành lập đội kiểm tra lưu động (6 người) phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và Trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông tuần tra, xử lý các trường hợp vi phạm | 25.000 |
| III | XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIẾT MỔ TẬP TRUNG | 35.200 |
| VI | KINH PHÍ GIÁM SÁT VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ MÔI TRƯỜNG | 643.810 |
| 1 | Thực hiện giám sát VSATTP tại 40 cơ sở giết mổ | 377.890 |
| 2 | Thực hiện giám sát VSATTP tại 20 chợ | 265.920 |
| V | ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN | 167.600 |
| VI | TUYÊN TRUYỀN | 33.480 |
| VII | VẬT TƯ, THIẾT BỊ, DỤNG CỤ | 132.000 |
| 1 | In bảng cơ sở an toàn dịch bệnh cấp cho các trang trại an toàn dịch bệnh | 15.000 |
| 2 | Bảo hộ lao động phục vụ trong thanh tra, kiểm tra liên ngành, kiểm tra lưu động (quần áo Blue, mũ, găng tay, khẩu trang, ủng) | 21.000 |
| 3 | Dầu kiểm soát giết mổ 60 bộ gia súc | 57.000 |
| 4 | Dầu kiểm soát giết mổ 60 bộ gia cầm | 39.000 |
| VIII | CHI KHÁC | 19.810 |
| 1 | Tư vấn đấu thầu Xét nghiệm mẫu giám sát VSATTP | 6.600 |
| 2 | Đăng báo đấu thầu | 330 |
| 3 | Văn phòng phẩm (Bút, giấy in, sổ công tác....) | 10.000 |
| 4 | Pho tô tài liệu.... | 2.880 |

PHỤ LỤC 03: Kế hoạch lựa chọn gói thầu: Mua sắm hóa chất, vắc xin, vật tư, dụng cụ, xét nghiệm mẫu giám sát dịch bệnh thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; xét nghiệm mẫu giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

DVT: Nghìn đồng.

| STT | Tên gói thầu | Giá gói thầu | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức đấu thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu |
|-----|--|--------------|---|--|-----------------------------|-------------------------------------|---|---------------|------------------------------|
| 1 | Gói thầu số 01: Mua Hoá chất sát trùng (có chứa thành phần ít nhất: Glutaraldehyde 150gr và Benzalkonium Chloride 150gr); Vắc xin lở mồm long móng (LMLM) type O (Hàm lượng kháng nguyên ít nhất 6PD50); Vắc xin Cúm gia cầm (Phòng các chủng Cúm gia cầm độc lực cao A/H5N1, A/H5N6, A/HN8...), Vắc xin Dịch tả lợn Châu Phi (Phòng bệnh dịch tả lợn châu phi); Vắc xin dại (Phòng, chống bệnh Dại trên động vật). | 3.899.440 | Nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 | Đấu thầu rộng rãi trong nước qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | Một giai đoạn một túi hồ sơ | 45 ngày | Tháng 4 năm 2024 | Trọn gói | 60 ngày |

| STT | Tên gói thầu | Giá gói thầu | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức đấu thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu |
|------------------|--|------------------|---|---|-----------------------------|-------------------------------------|---|---------------|------------------------------|
| 2 | Gói thầu số 02: Xét nghiệm mẫu giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh năm 2024. | 276.290 | Nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 | Chào hàng cạnh tranh trong nước qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia | Một giai đoạn một túi hồ sơ | 30 ngày | Tháng 4 năm 2024 | Trọn gói | 08 tháng |
| 3 | Gói thầu số 03: Mua vật tư, dụng cụ, bảo hộ phục vụ phòng, chống dịch bệnh gia súc gia cầm, động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2024. | 269.309 | Nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 | Chào hàng cạnh tranh trong nước qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia | Một giai đoạn một túi hồ sơ | 30 ngày | Tháng 4 năm 2024 | Trọn gói | 60 ngày |
| 4 | Gói thầu số 04: Xét nghiệm mẫu giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2024. | 312.960 | Nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 | Chào hàng cạnh tranh trong nước qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia | Một giai đoạn một túi hồ sơ | 30 ngày | Tháng 4 năm 2024 | Trọn gói | 08 tháng |
| Tổng cộng | | 4.757.999 | | | | | | | |